

Số: /KH-SYT

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định trong ngành Y tế

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 18/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định trong năm 2023;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trong ngành Y tế, nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 827/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh phải đảm bảo tiến độ, đạt hiệu quả; các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì, chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Dữ liệu, thông tin trong các Cơ sở dữ liệu điện tử của ngành Y tế phải đảm bảo chính xác, đúng quy định pháp luật và đồng bộ, thống nhất với dữ liệu, thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Đảm bảo tổ chức triển khai đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ gắn với việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyên đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

4. Xác định rõ các nội dung nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung nguồn lực để thực hiện hiệu quả; phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Đề án 06.

5. Sử dụng các điều kiện hạ tầng sẵn có của tỉnh, của ngành, của đơn vị và tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đáp ứng các quy định về an ninh, an toàn thông tin.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Triển khai công tác truyền thông, tuyên truyền

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt việc thực hiện Kế hoạch theo Quyết định số 827/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh gắn với công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyên đổi số năm 2023, định hướng đến năm 2025.

Đơn vị thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đơn vị thực hiện: Các Phòng, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các cơ quan có liên quan.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Phối hợp rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đơn vị thực hiện: Các Phòng, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các cơ quan có liên quan.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

c) Quán triệt công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thực hiện nghiêm túc 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay cho Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú; đồng thời yêu cầu 100% công chức, viên chức, người lao động thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân, người bệnh, người nhà người bệnh, người dân trên địa bàn sử dụng Dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

Đơn vị thực hiện: Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh (bao gồm: các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và các phòng khám Đa khoa khu vực) trang bị, bổ sung đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong công tác khám chữa bệnh.

b) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí theo đúng quy định.

c) Tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chức năng lưu trú (*nếu có*) thực hiện thông báo lưu trú qua ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an.

d) Tiếp tục thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu tiêm chủng COVID-19 với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm chính xác, đúng quy định của pháp luật.

e) Tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (có giường bệnh và có đủ điều kiện khám sức khỏe lái xe theo quy định) đảm bảo liên thông 100% dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Đơn vị thực hiện: Các đơn vị trực thuộc Sở, Các cơ sở khám chữa bệnh (công lập và tư nhân) trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Doanh nghiệp phát triển phần mềm y tế số, Công an tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyên đổi số ngành Y tế theo quy định.

- Các cơ sở y tế được giám sát, phê duyệt an toàn thông tin theo hướng

dẫn của Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ cho các hệ thống thông tin của đơn vị.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.

- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở Y tế

Làm đầu mối phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan triển khai rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Công Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Phòng Nghiệp vụ Y

- Làm đầu mối triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng, Thanh tra, Văn phòng Sở, các đơn vị trực thuộc Sở, các cơ sở khám chữa bệnh (công lập và tư nhân) trên địa bàn tỉnh triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch.

3. Các đơn vị trực thuộc Sở; Các cơ sở khám chữa bệnh (công lập và tư nhân) trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công, chủ động đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khẩn trương đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm theo Kế hoạch.

- **Báo cáo tháng:** Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế (**trước ngày 10 hàng tháng**) để tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh (Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo Đề án 06) đúng thời gian quy định. Cập nhật số liệu báo cáo của các đơn vị theo đường link sau:

“<https://bom.so/CoubAv>”

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, các đơn vị nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản hồi về Sở Y tế để được xem xét, điều chỉnh, giải quyết kịp thời, bảo đảm thực hiện thành công Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định của Sở Y tế.

Sở Y tế đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, các phòng chức năng Sở, các cơ sở khám chữa bệnh (công lập và tư nhân) trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (BCĐ Đề án 06);
- Sở Thông tin và Truyền thông (phối hợp);
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng, VP, T.tra Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các cơ sở KCB (công lập và tư nhân) trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, VP, NVY, TCCB.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

